

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG
TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN

BÁO CÁO SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Đề tài:

**BIỆN PHÁP TẠO HỨNG THÚ CHO HỌC SINH
KHI HỌC NỘI DUNG HỌC THUỘC LÒNG
TRONG MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4, LỚP 5
Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN,
HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Tác giả: Vũ Thị Minh Thảo

Đơn vị công tác: Trường tiểu học Chu Văn An

ĐẮK SONG, THÁNG 4/2024

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG
TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN

BÁO CÁO SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Đề tài:

**BIỆN PHÁP TẠO HỨNG THÚ CHO HỌC SINH
KHI HỌC NỘI DUNG HỌC THUỘC LÒNG
TRONG MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4, LỚP 5
Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN,
HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Lĩnh vực/ Môn: Giảng dạy

Tên tác giả: Vũ Thị Minh Thảo

GV môn (hoặc chức vụ): Phó Hiệu trưởng

Đơn vị công tác: Trường tiểu học Chu Văn An

ĐẮK SONG, THÁNG 4 /2024

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRAN G
MỞ ĐẦU	
1. Lí do chọn đề tài	4
2. Mục đích nghiên cứu	5
3. Đối tượng nghiên cứu	5
4. Phương pháp nghiên cứu	5
5. Giới hạn phạm vi nghiên cứu	5
NỘI DUNG	
1. Cơ sở lí luận	6
1.1. Cơ sở khoa học	6
1.2. Cơ sở pháp	6
2. Thực trạng dạy học học thuộc lòng cho học sinh lớp 4, lớp 5	7
1.1. Đặc điểm tình hình	7
1.2. Thực trạng dạy Học thuộc lòng	8
1.3. Thực trạng học Học thuộc lòng của học sinh	8
3. Biện pháp	10
3.1. Bố trí thời lượng cho nội dung Học thuộc lòng linh hoạt	10
3.2. Tăng cường hình thức luyện học thuộc theo nhóm	11
3.3. Nghệ thuật hóa bài đọc bằng hình thức ngâm thơ, hát ru, đọc rập,...	12
4. Kết quả	13
KẾT LUẬN	15
1. Kết luận	15
2. Kiến nghị	15
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	17

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Học thuộc lòng là một nội dung dạy đọc trong môn Tiếng Việt ở Tiểu học. Học thuộc lòng đoạn thơ, bài thơ, bài văn,rất có ích cho phát triển nhận thức và khả năng ngôn ngữ; rất cần thiết cho giai đoạn đầu phát triển tư duy ngôn ngữ nhất là ở cấp tiểu học. Nó không chỉ giúp cho học sinh cảm nhận sâu sắc nội dung mà còn giúp người học bổ sung những từ ngữ mới, cách diễn đạt tinh tế, tiết tấu, nhịp điệu, từ đó nhận ra vẻ đẹp của câu thơ, câu văn, học cách vận dụng cách hành văn có nhịp điệu trầm bổng, tiết tấu đa dạng, góp phần thể hiện nội dung muốn diễn đạt. Hơn nữa, học thuộc lòng rất có ích cho phát triển nhận thức và khả năng ngôn ngữ. Khả năng vận dụng ngôn ngữ và phát triển tư duy cũng từ đó mà phát triển hơn. Học thuộc lòng thì mới có nguyên liệu cho tư duy. Người ta không thể tư duy và lập luận nếu không có dẫn chứng và nguyên liệu.

Trong chương trình giáo dục phổ thông, việc dạy học thuộc lòng ở tiểu học nói chung, lớp 4,5 nói riêng vẫn được thực hiện trong nội dung dạy tiết đọc (chương trình 2018) và trong phân môn Tập đọc (chương trình 2006). Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay, học thuộc lòng dường như ít được quan tâm và học sinh cũng không mấy hứng thú khi phải học thuộc lòng. Giáo viên ít quan tâm đến việc kiểm tra đọc thuộc lòng các đoạn văn, bài văn được yêu cầu, phụ huynh và cộng đồng có cách hiểu chưa đúng về dạy học thuộc lòng, cho rằng đó là học vẹt, nên không cần thiết phải bắt học sinh học thuộc. Chính vì vậy mà việc quan tâm tìm ra cách thức phù hợp để tạo sự hứng thú cho học sinh khi học thuộc lòng chưa được giáo viên quan tâm đúng mức. Việc dạy học thuộc lòng chỉ được thực hiện theo một quy trình được quy ước sẵn, là bước cuối cùng trong tiết đọc (sau khi luyện đọc đúng, tìm hiểu bài, đọc diễn cảm), gần như tất cả giáo viên đều thực hiện như nhau, điều đó dẫn đến sự nhàm chán do một quy trình được lặp lại, học sinh không tìm được hứng thú khi luyện đọc thuộc lòng, do đó mà khả năng ghi nhớ và học thuộc kém, dẫn

đến tình trạng thờ ơ, đối phó.

Từ thực tế trên, trong quá trình thực hiện dạy học tiết nghĩa vụ của mình, bản thân tôi nhận thấy, cần thiết phải tạo được hứng thú cho học sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ học nội dung học thuộc lòng. Đó chính là lí do tôi chọn nghiên cứu đề tài: “Biện pháp tạo hứng thú cho học sinh khi học nội dung học thuộc lòng trong môn Tiếng Việt lớp 4, lớp 5 ở trường Tiểu học Chu Văn An, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông”

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đề xuất biện pháp nhằm tạo hứng thú cho học sinh lớp 4, lớp 5 khi học nội dung học thuộc lòng.

3. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp tạo hứng thú cho học sinh lớp 4, lớp 5 khi học nội dung học thuộc lòng.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp phân tích, tổng hợp, nghiên cứu tài liệu khoa học.
- Phương pháp điều tra, phỏng vấn, nghiên cứu sản phẩm hoạt động, đánh giá thực trạng dạy học thuộc lòng ở lớp 4,5 tại trường tiểu học Chu Văn An.
- Phương pháp thống kê trong xử lý số liệu, kết quả nghiên cứu.

5. Phạm vi nghiên cứu

5.1. Phạm vi về khách thể và nội dung

- Ý kiến đánh giá của giáo viên tại trường Tiểu học Chu Văn An về hình thức tổ chức và phương pháp dạy học nội dung học thuộc lòng.

5.2. Phạm vi thời gian

- Từ tháng 9 năm 2023 đến tháng 3 năm 2023

NỘI DUNG

1. Cơ sở lí luận

1.4. Cơ sở khoa học

1.4.1. Khái niệm

Hứng thú:

- Tác giả Cao Thị Thùy Trang dẫn trong Luận văn “Hứng thú học học phần kỹ năng học tập của sinh viên năm nhất tại trường Cao đẳng thực hành FPT Polytechnic Thành phố Hồ Chí Minh” trích dẫn quan niệm của I.PH.Shecbac: “Hứng thú là thuộc tính bẩm sinh vốn có của con người, nó được biểu hiện thông qua thái độ, tình cảm của con người vào một đối tượng nào đó trong thế giới khách quan”, quan niệm của A.G.Coovaliốp: “Hứng thú là một thái độ đặc thù của cá nhân đối tượng nào đó, do ý nghĩa của nó trong cuộc sống và do sự hấp dẫn về tình cảm của nó” và quan niệm của Nguyễn Quang Uẩn: “Hứng thú là thái độ đặc biệt của cá nhân với đối tượng nào đó, vừa có ý nghĩa với cuộc sống, vừa có khả năng đem lại khoái cảm cho cá nhân trong quá trình hoạt động”

Từ các khái niệm trên có thể hiểu: Hứng thú là thái độ con người đối với sự vật, hiện tượng nào đó. Là biểu hiện của xu hướng về mặt nhận thức của cá nhân với hiện thực khách quan, biểu hiện sự ham thích của con người về sự vật, hiện tượng nào đó.

1.5. Cơ sở pháp lí

Chương trình giáo dục phổ thông 2018, xác định nội dung giáo dục và yêu cầu cần đạt về: kĩ năng đọc, viết, nghe, nói, trong đó đối với nội dung đọc hiểu có yêu cầu như:

- Đọc hiểu nội dung thể hiện qua chi tiết, đề tài, chủ đề, tư tưởng thông điệp,..

- Đọc hiểu hình thức thể hiện qua đặc điểm các kiểu văn bản và thể loại, các thành tố của mỗi kiểu văn bản và thể loại (câu chuyện, cốt truyện, người kể chuyện, không gian, thời gian, điểm nhìn, văn thơ, nhịp thơ, ...) ngôn ngữ biểu đạt.

- Năng lực văn học: Đối với lớp 3,4,5 biết cách đọc diễn cảm văn bản văn học; kể lại, tóm tắt nội dung chính của câu chuyện, bài thơ, nhận xét được các nhân vật, sự việc và thái độ tình cảm của người viết trong văn bản, nhận biết được thời gian và địa điểm, một số kiểu văn thơ, nhịp thơ, từ ngữ, hình ảnh độc đáo và tác dụng của các biện pháp tu từ nhân hóa, so sánh, hiểu được ý nghĩa của bài học rút ra từ văn bản. Liên hệ, so sánh giữa các văn bản, kết nối văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hóa, xã hội, kết nối văn bản với trải nghiệm cá nhân người đọc, đọc hiểu văn bản đa phương thức

- Đọc mở rộng, học thuộc lòng một số đoạn, văn bản văn học chọn lọc

Đối với Tiếng Việt 4, nội dung đọc hiểu văn bản văn học, phân đọc mở rộng, ngoài yêu cầu số lượng về văn bản đọc mở rộng trong 1 năm học, chương trình còn yêu cầu: thuộc lòng ít nhất 10 đoạn thơ, bài thơ hoặc đoạn văn đã học, mỗi đoạn thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 80 chữ.

Chương trình 2006, yêu cầu đối với lớp 5, thuộc khoảng 7 bài thơ hoặc đoạn văn xuôi dễ nhớ có độ dài khoảng 150 chữ.

Các vấn đề được trình bày ở trên là cơ sở khoa học và pháp lý cho việc tổ chức các biện pháp dạy học nhằm tạo hứng thú cho học sinh khi học nội dung học thuộc lòng.

2. Thực trạng dạy học học thuộc lòng cho học sinh lớp 4, lớp 5

2.1. Đặc điểm tình hình

Năm học 2023-2024 trường Tiểu học Chu Văn An có 19 lớp, trong đó khối lớp 4 có 4 lớp với 132 học sinh, khối lớp 5 có 4 lớp với 143 học sinh.

Trong năm học này, tôi được phân công dạy tiết nghĩa vụ đối với Phó Hiệu trưởng tại lớp 4C và 5D. Trong đó, lớp 4C có 33 học sinh (16 nữ, 01 học sinh dân tộc thiểu số, không có học sinh khuyết tật), lớp 5D có 36 học sinh (21 nữ, 01 học sinh dân tộc thiểu số, không có học sinh khuyết tật).

Năm học 2023-2024, lớp 4 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, lớp 5 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006. Ở lớp 5, môn Tiếng Việt được học 8 tiết/tuần, trong đó có 12 bài tập đọc có yêu cầu học thuộc lòng (1 bài văn và 11 bài thơ). Ở lớp 4, môn Tiếng Việt có 7 tiết/tuần, trong đó có 12 bài đọc có yêu cầu học thuộc lòng.

2.2. Thực trạng dạy học thuộc lòng

Quy trình dạy một tiết Đọc (đối với lớp 4) và dạy học phân môn Tập đọc (đối với lớp 5) gồm các bước cơ bản như: Luyện đọc đúng, tìm hiểu nội dung, đọc diễn cảm, học thuộc lòng. Khi thực hiện dạy phần Học thuộc lòng, giáo viên đã thực hiện theo quy trình dạy học, sử dụng phương pháp chia đoạn/khổ để luyện đọc, xóa dần các từ ngữ chỉ để lại các từ khóa đầu dòng hoặc từ cuối, giữa dòng thơ, đoạn văn để học sinh luyện đọc; tổ chức cho học sinh luyện đọc cá nhân, nhóm đồng thanh (biện pháp đọc đồng thanh ít được sử dụng ở lớp 4, lớp 5). Tuy nhiên, thời gian dành cho hoạt động luyện đọc thuộc lòng thường chỉ có 5-7 phút nhưng giáo viên chưa có sự linh hoạt trong việc sử dụng thời gian cho các hoạt động đọc, thiếu sự sáng tạo trong tổ chức các hoạt động đọc, chưa gây được hứng thú cho học sinh.

2.3. Thực trạng học Học thuộc lòng của học sinh

Hiện nay đối với yêu cầu đọc thuộc trong chương trình lớp 4, lớp 5 thường là học sinh tự chọn và đọc thuộc khổ thơ mình thích hoặc yêu cầu đọc thuộc 1-3 khổ thơ được chỉ định cụ thể. Với nội dung yêu cầu học thuộc không quá nhiều nên đối với những học sinh có năng khiếu hoặc ý thức học tập chủ động thì các em cũng có thể thuộc được một phần hoặc bước đầu nhớ

được đoạn thơ, đoạn văn theo yêu cầu. Tuy nhiên, với thời gian ngắn, nhiều bài thơ trong chương trình học hiện nay- nhất là chương trình giáo dục phổ thông 2018 ít vần điệu và ở thể thơ tự do nhiều nên học sinh không dễ dàng ghi nhớ nhất là đối với đa số học sinh tiểu học, sự tập trung chú ý kém, do đó việc học thuộc ngay trên lớp gần như khó thực hiện. Quan sát cách học của học sinh khi dạy học thuộc lòng, tôi nhận thấy, đa số các em ít đọc thành tiếng mà thường đọc thầm bằng mắt, nhiều em hay nhấp nhể, lơ là, thiếu sự tập trung, chỉ có một số học sinh có năng khiếu và khả năng học tập tốt mới có thể học thuộc bước đầu đoạn, bài theo yêu cầu. Hơn thế, hiện nay có nhiều ý cho rằng yêu cầu học sinh phải học thuộc lòng là khiến học sinh mất hứng thú học tập, kém sáng tạo gây ảnh hưởng không tốt đến nhận thức của nhiều phụ huynh dẫn đến việc lơ là sự giám sát, đôn đốc con em trong việc học thuộc lòng nếu không muốn nói là coi thường ý nghĩa của việc học thuộc lòng. Chính vì vậy mà yêu cầu các em thuộc được khoảng 10-12 bài thơ trong chương trình khó thực hiện được nếu như không có biện pháp phù hợp.

Qua khảo sát thực trạng về học nội dung học thuộc lòng tại lớp 4C và 5D thu được kết quả như sau:

Thời điểm quan sát, khảo sát	Lớp	Tổng số học sinh	Hứng thú khi học và thuộc bài ngay tại lớp	Hứng thú khi học nhưng cần học thêm ở nhà mới thuộc bài	Thiếu tập trung, không hứng thú, cần đọc thêm ở nhà nhiều lần mới thuộc bài nhưng nhanh quên	Thiếu tập trung, không hứng thú, không thực hiện nhiệm vụ học thuộc ở nhà theo yêu cầu và không thể thuộc bài
Tháng 9	4C	33	2	6	17	8
	5D	36	3	7	17	9

Kết quả khảo sát cho thấy đa số học sinh chưa hứng thú khi thực hiện nhiệm vụ học thuộc lòng. Từ thực trạng dạy học nội dung Học thuộc lòng ở lớp 4, lớp 5 có thể thấy những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân như sau:

* Ưu điểm:

- Giáo viên thực hiện đúng quy trình dạy học, tổ chức cho học sinh luyện đọc thuộc theo hình thức cá nhân, nhóm.

- Một số học sinh có sự hứng thú, tập trung trong luyện học thuộc lòng v

* Hạn chế:

- Nhiều học sinh chưa tập trung chú ý, chưa thấy hứng thú khi học nội dung Học thuộc lòng dẫn đến không thuộc bài ngay trên lớp, cần thêm nhiều thời gian học ở nhà mới thuộc nhưng mau quên hoặc không thực hiện nhiệm vụ học thuộc lòng.

* Nguyên nhân hạn chế:

Từ thực trạng có thể thấy, nguyên nhân của các hạn chế trên là phương pháp và hình thức tổ chức dạy học của giáo viên chưa thực sự đa dạng, chưa tạo được sự hấp dẫn đối với học sinh.

3. Biện pháp

Để tạo sự hứng thú cho học sinh khi dạy nội dung Học thuộc lòng, giáo viên cần thực hiện một số biện pháp sau:

3.1. Bố trí thời lượng cho nội dung Học thuộc lòng linh hoạt

Thay vì cố định khung thời gian nhất định vào cuối tiết đọc thì giáo viên có thể linh hoạt trong khoảng thời gian luyện đọc, tìm hiểu bài, kết hợp hài hòa giữa luyện đọc đúng, tìm hiểu bài với học thuộc lòng. Đối với học sinh lớp 4, lớp 5 việc luyện phát âm, ngắt nghỉ theo dấu câu, nhịp thơ có thể được tiến hành nhanh hơn các lớp dưới, do đó, trong quá trình luyện đọc, giáo viên có thể khuyến khích các em nhắm nhanh bài đọc theo cách học vẹt. Điều này

giúp học sinh nhớ ngữ liệu và có thể dễ dàng thực hiện trả lời câu hỏi khi giáo viên hướng dẫn tìm hiểu bài. Trong quá trình tìm hiểu bài, giáo viên cũng nên khuyến khích các em đọc nhiều lần câu, đoạn chứa ý trả lời, từ việc cảm nội dung, thẩm câu từ sẽ hỗ trợ rất nhiều cho thời gian luyện đọc thuộc.

3.2. Tăng cường hình thức luyện học thuộc theo nhóm

Học tập theo nhóm không phải là hình thức học tập mới. Hình thức này đã được thực hiện từ nhiều năm trước đây, trong tất cả các môn học, hoạt động giáo dục. Đối với phân môn Tập đọc hay tiết Đọc (Chương trình 2018), học nhóm thường được sử dụng để luyện đọc đúng, tìm hiểu bài, thậm chí ngay cả hoạt động dạy học Học thuộc lòng cũng được giáo viên tổ chức để thi đọc giữa các nhóm. Tuy nhiên, hiệu quả của học nhóm trong Học thuộc lòng chưa thực sự cao. Do vậy, để cải tiến chất lượng của học nhóm, giáo viên cần đa dạng hình thức học trong nhóm, đề xuất 2 hình thức:

- Đọc đối đáp, học sinh thực hiện đọc đối đáp theo kiểu một em đọc một câu (đủ ý), em tiếp theo đọc câu tiếp theo, hoặc đối đáp theo hình thức đọc khổ thơ

- Đọc theo nội dung câu hỏi, một học sinh sẽ hỏi nội dung đoạn cần đọc, học sinh dựa vào câu hỏi để phán đoán đoạn cần đọc và thực hiện.

Thực hiện theo cách thứ nhất, học sinh sẽ tập trung chú ý theo dõi bạn và có sự chuẩn bị trong đầu - nhắm đọc để có thể đọc kịp bạn. Thực hiện theo cách thứ hai, học sinh dựa trên sự cảm nhận về nội dung để nhớ các câu thơ cần đọc. Kết hợp cả hai hình thức này, giáo viên sẽ giúp học sinh học tập với tinh thần chủ động, học một cách có chủ đích, do vậy các em sẽ rất dễ thuộc bài mà tránh được sự học vẹt.

3.3. Tổ chức cho học sinh thi đọc cùng giáo viên

- Thi đọc cùng bạn, thi đọc theo tổ, nhóm là những hình thức đã được giáo viên các lớp thực hiện thường xuyên, nhưng thi đọc cùng giáo viên gần như

không được thực hiện. Việc học sinh được thi đọc cùng cô giáo có vẻ như là một điều không công bằng về mặt trình độ. Tuy nhiên, đứng ở vai trò của học sinh mà nói, được thi đọc cùng giáo viên và có cơ hội thắng được giáo viên là một niềm vinh dự. Để thực hiện được hoạt động này, người giáo viên cần nhập vai một cách chủ động. Nếu giáo viên là người có khả năng ghi nhớ không được tốt lắm, cần có sự chuẩn bị trước ở nhà (vì học sinh cũng được thông báo chuẩn bị trước). Nếu giáo viên là người có khả năng ghi nhớ tốt, có thể thuộc bài ngay trên lớp thì trong hoạt động thi đọc này, giáo viên có thể thực hiện như một học sinh chưa có sự chuẩn bị, điều này càng giúp cho cuộc thi sôi nổi và hứng thú.

Để tăng tính hiệu quả của cuộc thi - giúp học sinh mau thuộc, chỉ sau lần đọc thứ ba, giáo viên cần đọc to bài đọc (có thể một số câu chưa thuộc) cho học sinh nhận thấy tiến độ của mình đang ở mức nào, đồng thời qua đó các em tiếp tục có điểm tựa để nhắm bài của mình. Trong quá trình tổ chức phần nhắm đọc, không nhất thiết phải “bắt” học sinh giữ trật tự, các em có thể nhắm đọc cá nhân hoặc cùng nhau nhắm đọc trong nhóm. Khi nhắm đọc, giáo viên nên di chuyển đến từng nhóm và cùng đọc với học sinh trong mỗi nhóm. Tiến hành như vậy, học sinh nào cũng tham gia vào hoạt động này một cách chủ động, giáo viên không cần nhắc nhở các bạn chú ý. Sau thời gian quy định, giáo viên đọc thuộc khổ thơ, đoạn văn yêu cầu hoặc đọc toàn bài càng tốt. Sau đó cho học sinh xung phong đọc thuộc.

Tiến hành như vậy, vừa tạo được sự hào hứng, tích cực, chủ động của học sinh, vừa tạo được không khí học tập thân thiện, gần gũi, làm cho khoảng cách giữa cô, thầy và học trò ngắn lại.

3.4. Nghệ thuật hóa bài đọc bằng hình thức ngâm thơ, hát ru, đọc rập,...

Để tạo hứng thú hơn nữa cho học sinh, giáo viên có thể chuyển hình thức luyện đọc tập đọc sang hình thức ngâm thơ, hát ru hoặc đọc rập. Căn cứ trên hình thức bài đọc và khả năng của giáo viên, giáo viên có thể sử dụng một

trong những hình thức trên hoặc cũng có thể áp dụng đồng thời nhiều hình thức. Đối với những bài thơ lục bát hoặc thơ thất ngôn bát cú, nhịp điệu, cách gieo vần phù hợp cho sử dụng hình thức ngâm thơ, hát ru. Ngâm thơ, và hát ru có thể kết hợp đan xen với hình thức đọc diễn cảm (yêu cầu cao hơn) do đó, giáo viên có thể linh hoạt thời gian dành cho đọc diễn cảm để đưa vào nội dung này. Đối với những bài thơ tự do hoặc đoạn văn có thể sử dụng hình thức rập hoặc diễn đọc. Tuy nhiên, hoạt động này chỉ có thể tiến hành khi mà đa số học sinh đã tương đối thuộc bài (có thể không nhớ hết toàn bộ). Để giúp học sinh vừa nhanh thuộc, vừa nhớ lâu, trong quá trình sử dụng các hình thức này, giáo viên cần gợi ý cách diễn đạt (ngân dài, nhanh, chậm, ngắt quãng,...) không chỉ dựa trên vần điệu, dấu câu mà còn dựa trên ý nghĩa của đoạn thơ, câu văn nữa. Với hình thức ngâm thơ và hát ru, sau khi giáo viên thực hiện mẫu giáo viên có thể tổ chức cho học sinh thực hiện trong nhóm và chia sẻ trước lớp, nhưng cũng có thể tổ chức trong hoạt động cả lớp. Đối với hình thức rập, giáo viên gợi ý cách rập, cho học sinh nêu cách rập của mình rồi thực hiện cả lớp với gõ đệm nhẹ trên mặt bàn hoặc sử dụng tay để tạo âm thanh cho đệm nhịp. Khi thực hiện, giáo viên cần chủ động dẫn dắt và làm cùng học sinh. Kết thúc hoạt động, giáo viên cho học sinh trình bày cá nhân để tuyên dương, ghi nhận.

4. Kết quả

Sau khi áp dụng các biện pháp trên, học sinh các lớp tôi tham gia giảng dạy đều tỏ ra rất hứng thú khi đến tiết tập đọc - học thuộc lòng (hoặc tiết đọc có nội dung Học thuộc lòng). 100% các em đều tham gia chủ động với hoạt động học thuộc lòng, nhẩm đọc và tham gia vào các hoạt động thi đua trong nhóm, tổ, thi đua với giáo viên một cách hào hứng. Ngay trong tiết học, nhiều học sinh đã thuộc được khổ thơ, đoạn văn theo yêu cầu, hơn thế nhiều em còn thuộc cả bài thơ. Kết quả khảo sát lần thứ hai như sau:

Thời điểm quan sát, khảo sát	Lớp	Tổng số học sinh	Hứng thú khi học và thuộc bài ngay tại lớp	Hứng thú khi học nhưng cần học thêm ở nhà mới thuộc bài	Thiếu tập trung, không hứng thú, cần đọc thêm ở nhà nhiều lần mới thuộc bài nhưng nhanh quên	Thiếu tập trung, không hứng thú, không thực hiện nhiệm vụ học thuộc ở nhà theo yêu cầu và không thể thuộc bài
Tháng 9/2023	4C	33	2	6	17	8
	5D	36	3	7	17	9
Tháng 3/2024	4C	33	10	15	5	3
	5D	36	11	15	6	4

Từ kết quả trên, có thể thấy rằng số lượng học sinh hứng thú khi tham gia học nội dung học thuộc lòng và thuộc bài ngay trên lớp tăng lên rõ rệt. Điều đó chứng tỏ các biện pháp đã được áp dụng có tính khả thi và hiệu quả.

KẾT LUẬN

1. Kết luận

Để việc dạy học nội dung Học thuộc lòng trong môn Tiếng Việt có hiệu quả, đòi hỏi giáo viên phải tạo được hứng thú cho học sinh trong mỗi tiết học. Muốn vậy, quá trình dạy học người giáo viên cần linh hoạt trong quá trình dạy học, điều tiết thời gian trong tiết đọc hợp lí, tăng cường các hoạt động nhóm với hình thức phù hợp, thay đổi hình thức luyện đọc thuộc từ đó tạo hứng thú cho học sinh.

Việc thực hiện những giải pháp để tạo hứng thú cho học sinh trong dạy học học thuộc lòng cho học sinh lớp 4, lớp 5 tại trường tiểu học Chu Văn An đã rút ra được những bài học:

Một là, thời gian dành cho học thuộc lòng cần được thực hiện một cách linh hoạt. Thời gian luyện đọc thuộc lòng được điều tiết phù hợp trong thời gian thực hiện các hoạt động luyện đọc đúng, tìm hiểu bài và đọc diễn cảm bài làm của học sinh.

Hai là, tạo thêm hứng thú cho học sinh bằng các hình thức luyện học thuộc trong nhóm, thi đọc cùng giáo viên.

Ba là, sáng tạo thêm cách thức thể hiện bài đọc dựa trên nhịp điệu của bài thơ, từ ngữ sử dụng trong bài văn, tạo cho học sinh sự vui vẻ, hào hứng, giúp các em dễ dàng học thuộc.

2. Kiến nghị

Để tạo hứng thú cho học sinh lớp 4, lớp 5 trong học tập Học thuộc lòng, chúng tôi kiến nghị các cấp lãnh đạo một số nội dung sau:

2.1. Đối với ngành giáo dục

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện đổi mới hình thức tổ chức và phương pháp dạy học, tăng cường tính chủ động, tích cực của học sinh trong quá trình học tập.

- Tăng cường các hoạt động sinh hoạt chuyên môn chuyên đề theo cụm trường phù hợp về đặc điểm địa phương, học sinh,...

2.2. Đối với các đơn vị trường học

Chủ động xây dựng chuyên đề, tập trung nghiên cứu các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng dạy học Học thuộc lòng.

2.3. Đối với giáo viên

- Chủ động quan sát, điều chỉnh phương pháp dạy học, ứng dụng các hình thức dạy vừa gần gũi vừa hiện đại, phù hợp tâm lí lứa tuổi học sinh.

Với khả năng có hạn nên chúng tôi chỉ nêu lên một số giải pháp đã thực hiện trong quá trình dạy học nội dung Học thuộc lòng trong môn Tiếng Việt lớp 4, lớp 5. Mong nhận được sự quan tâm đóng góp xây dựng của Hội đồng chấm sáng kiến, của các cấp quản lí.

Xin chân thành cảm ơn!

NGƯỜI THỰC HIỆN

Vũ Thị Minh Thảo

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), Quyết định số 16/QĐ-BGDĐT, ngày 05 tháng 5 năm 2006 về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Thông tư số 32/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.
3. Cao Thị Thùy Trang (2019), Hứng thú học học phần kỹ năng học tập của sinh viên năm nhất tại trường Cao đẳng thực hành FPT Polytechnic Thành phố Hồ Chí Minh, Mã số 8310401, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

